TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2026/HS-ST
Ngày 12-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
2. Ông Nguyễn Đức Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 569/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Sỹ T, sinh năm 1981 tại tỉnh T1; thường trú: số 4/303 khu phố H1, phường T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Sỹ T2, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1955; có vợ là Huỳnh Thị N, sinh năm 1985; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; bị cáo có 03 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2026. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Huỳnh Phúc H, sinh năm 2007; thường trú: số 4/303, khu phố khu phố H1, phường T, Thành phố H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Em Lê Huỳnh Hải M, sinh năm 2009; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1985; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1985; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Đặng Thái Thuận, sinh năm 1966; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Sỹ T là chồng của bà Huỳnh Thị N, là cha ruột của anh Lê Huỳnh Phúc H và chị Lê Huỳnh Hải M, cùng sinh sống tại nhà địa chỉ số 4/303 khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 02/11/2025, khi bà Nhân cùng H , My đang ở nhà thì Lê Sỹ T cầm trên tay trái 01 (một) ống tuýp sắt dài 90cm, trên tay phải cầm 01 (một) ống nhựa cứng dài 60cm; T gọi H , My, bà Nhân lên phòng khách và yêu cầu My, H nằm xuống nền nhà để răn dạy. Khi đi lên tới phòng khách, H không nằm xuống nền nhà nên H và T xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Lúc này, T cầm ống nhựa bằng tay phải chỉ vào mặt của H nên H dùng tay trái giật ống nhựa trên tay của T thì bị T cầm ống tuýp sắt bằng tay trái vung ngang trúng vào mắt phải của H làm bể mắt kính cận H đang đeo và chảy máu. H lao vào vật T nằm úp xuống nền nhà, H nằm đè lên người và dùng tay trái ghì cổ T (lúc này T vẫn đang cầm ống tuýp sắt trên tay trái) thì có ông Đặng Thái Thuận đến can ngăn. H dừng lại và đứng dậy, khi H vừa đứng lên thì T dùng ống tuýp sắt đang cầm trên tay trái vung ngang về phía H 01 cái trúng vào trán của H gây thương tích. Sau khi thấy H chảy máu, T dừng lại và cầm theo ống tuýp sắt đi ra phía trước nhà ngồi nghỉ. Sau đó, bà Nhân đưa H ra Phòng khám đa khoa Thuận An để sơ cứu, rồi cH ển Bệnh viện Đa khoa Bình Dương cấp cứu.

Ngày 03/11/2025, sau khi cấp cứu và điều trị, H đến Cơ quan Công an phường T trình báo sự việc và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỉ lệ thương tích đối với thương tích của H do Lê Sỹ T gây ra.

Ngày 04/11/2025, Cơ quan điều tra đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố H, T đã thừa nhận hành vi dùng ống tuýp sắt đánh gây thương tích cho H như trên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 0576.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 06/11/2025 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Đồng Nai, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

Vết thương trán trái ngoài chân tóc kích thước 04x0,3cm.

Vết thương mi trên mắt phải kích thước 02x0,2cm.

Vết thương mi dưới mắt phải kích thước 01x0,2cm.

2. Kết luận:

Vết thương trán trái ngoài chân tóc kích thước trung bình. Tỷ lệ: 06%

Vết thương mi trên mắt phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 03%

Vết thương mi dưới mắt phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 03%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Huỳnh Phúc H , sinh năm 2007 tại thời điểm giám định là: 12% (mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư."

Vật chứng thu giữ: 01 (một) ống tuýp bằng kim loại hình trụ dài 90cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) ống tuýp bằng nhựa hình trụ dài 60cm, đường kính 2cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 15cm, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 40cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 01m, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 20cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 20cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có phần bụng được mài theo hình răng cưa không mài sắc bén dài 40 cm.

Tại Cáo trạng số 244/CT - VKS –KV16 ngày 27 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Sỹ T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) ống tuýp bằng kim loại hình trụ dài 90cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) ống tuýp bằng nhựa hình trụ dài 60cm, đường kính 2cm, là hung khí T dùng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 15cm, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 40cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 01m, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 20cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 20cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có phần bụng được mài theo hình răng cưa không mài sắc bén dài 40 cm, quá trình điều tra thu giữ tại hiện trường, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu huỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Huỳnh Phúc H không yêu cầu bồi thường, đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, bị hại, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 02/11/2025, tại nhà địa chỉ số 4/303, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Sỹ T là cha ruột của Lê Huỳnh Phúc H có hành vi dùng ống tuýp sắt dài 90cm, đường kính 2,5cm vung ngang trúng vào mắt phải và trán của anh Lê Huỳnh Phúc H gây thương tích với tỉ lệ 12% tổn thương cơ thể. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Do vậy, Cáo trạng số 244/CT - VKS –KV16 ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ sức răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Huỳnh Phúc H không yêu cầu bồi thường dân sự, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) ống tuýp bằng kim loại hình trụ dài 90cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) ống tuýp bằng nhựa hình trụ dài 60cm, đường kính 2cm, là hung khí T dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

[11] Đối 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 15cm, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 40cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 01m, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 20cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 20cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có phần bụng được mài theo hình răng cưa không mài sắc bén dài 40 cm, là tài sản thu giữ tại hiện trường, không liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiển sát là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ T phạm tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2026.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tuýp bằng kim loại hình trụ dài 90cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) ống tuýp bằng nhựa hình trụ dài 60cm, đường kính 2cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 15cm, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 40cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 01m, phần lưỡi làm bằng kim loại được mài sắc phần bụng dài 20cm; 01 (một) dao tự chế có cán làm bằng kim loại dài 20cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có phần bụng được mài theo hình răng cưa không mài sắc bén dài 40 cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Sỹ T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND kv 16 - Tp. Hồ Chí Minh (01);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (01);
- Chi cục THADS Tp. Hồ Chí Minh(01);
- Phân trại tạm Lái Thiêu(01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam Bố Lá (01);
- Phòng PV 06 CA Tp. Hồ Chí Minh(01);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh(01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa